

Bản án số: 56/2021/HS-ST

Ngày: 28/4/2021

N/HÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Dương Tấn Đầu

2/Ông Ngô Rạng Đông

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Sơn Thái Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị Thu Th, sinh năm: 1989, tại: Phú Quốc, Kiên Giang; Nơi cư trú: kp 7, phường ĐĐ, thành phố PQ, tỉnh KG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo không có chồng; con 01 người, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 02/01/2021 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước, nên vào khoảng 12 giờ ngày 28/12/2020, Đ (chưa rõ nhân thân) điện thoại cho Lê Thị Thu Th hỏi có mua ma túy không, Th đồng ý mua 5.000.000 đồng ma túy nhưng sẽ trả tiền sau, Đ đồng ý cả hai thống nhất sẽ gửi ma túy về PQ cho Th qua hành xe ML TB. Khoảng 15 giờ ngày 31/12/2020, nhân viên hành xe ML TB điện thoại cho Th kêu đến nhận bưu phẩm, biết là ma túy đã được gửi về nên Th đi đến nhận và mang về nơi ở của

mình tại phòng trọ số 1 nhà trọ “Văn Việt Home” thuộc ấp C L, xã DT, thành phố PQ. Tại phòng trọ, Th mở hộp bưu phẩm ra bên trong có 02 bìch ma túy. Trong đó có 01 bìch lớn và 01 bìch nhỏ, Th lấy bìch ma túy lớn chia ra thành 03 bìch nhỏ(tổng cộng 04 bìch ma túy); Th bỏ một bìch ma túy vào trong vỏ bao nhựa treo trong phòng vệ sinh; 01 bìch ma túy quấn vào tờ giấy; 01 bìch ma túy bỏ vào cục sặc dự phòng để trên bàn trong phòng, còn lại 01 bìch ma túy bỏ vào trong hộp mì hiệu Omachi để trên đầu giường, tất cả cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/01/2021, Công an thành phố Phú Quốc kiểm tra hành chính nhà trọ “Văn Việt Home”, khi kiểm tra đến phòng của Th thì phát hiện Th đang tàng trữ trái phép 04 bìch ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ hình sự. Ngày 11/01/2021, Lê Thị Thu Th bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố PQ khởi tố, tạm giam để điều tra.

***Tang vật thu giữ:**

- 01 bìch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 08 cm x 13,7 cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất đã được niêm phong;

- 01 bìch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 4,1 cm x 6,2 cm bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất đã được niêm phong;

- 01 bìch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 1,9 cm x 2,9 cm bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất đã được niêm phong;

- 01 bìch nylon được hàn kín, kích thước 1,8 cm x 2,8 cm bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất đã được niêm phong;

- 01 điện thoại di động hiệu IteI màu đen, số IMEI1: 358625103467872, số IMEI2: 358625103467835, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 06/KL-KTHS ngày 07/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KG kết luận: Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 03 bìch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, có kích thước lần lượt 08cm x 13,7cm; 4,1cm x 6,2cm; 1,9cm x 2,9cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 44,8251 gam (Mẫu vật còn lại có khối lượng 44,4078 gam).

Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín, có kích thước 1,8 cm x 2,8cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1823 gam (Mẫu vật còn lại có khối lượng 0,1421 gam).

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy là 44,8%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 06/KL-KTHS ngày 07/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KG

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSPQ ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã truy tố bị cáo Lê Thị Thu Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thị Thu Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu Th từ 10 đến 11 năm tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 44,4078 gam ma túy loại Methamphetamine và bao gói đựng mẫu đã được niêm phong; 0,1421 gam ma túy loại Ketamine và bao gói đựng mẫu đã được niêm phong.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu IteI màu đen, số IMEI1: 358625103467872, số IMEI2: 358625103467835, đã qua sử dụng.

Đối với người tên Đen bán ma túy cho Th Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào bắt được xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng viện kiểm sát truy tố và lời nói sau cùng, bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ, tỉnh KG, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ, tỉnh KG đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình,

thực hiện các hành vi, quyết định tổ tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 02/01/2021, tại phòng trọ số 01 nhà trọ ‘Văn Việt Home’ thuộc ấp CL, xã DT, thành phố PQ, Công an thành phố PQ bắt quả tang Lê Thị Thu Th đang tàng trữ trái phép chất ma túy, Th thừa nhận mua ma túy về cất giấu để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 06/KL-KTHS ngày 07/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KG kết luận: Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 03 bìch nylon màu trắng có rãnh gài màu đỏ, có kích thước lần lượt 08cm x 13,7cm; 4,1cm x 6,2cm; 1,9cm x 2,9cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 44,8251 gam (Mẫu vật còn lại có khối lượng 44,4078 gam).

Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín, có kích thước 1,8 cm x 2,8cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1823 gam (Mẫu vật còn lại có khối lượng 0,1421 gam).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy là 44,8%.

Như vậy Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để xác định cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ truy tố bị cáo Lê Thị Thu Th về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo còn trẻ không lo chí thú làm ăn tạo lập sự nghiệp mà lo ăn chơi sử dụng ma túy là chất cấm được Nhà nước độc quyền quản lý sử dụng. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng cần ma túy để sử dụng mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, làm suy thoái nòi giống,

bằng hoại đạo đức và ảnh hưởng đến phẩm giá con người. Do đó, Hội đồng xét xử phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và cũng phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IteI màu đen, số IMEI1: 358625103467872, số IMEI2: 358625103467835, đã qua sử dụng.

[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có cơ sở nên HĐXX xem xét.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Lê Thị Thu Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thu Th 10 (mười) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2021

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 44,4078 gam ma túy loại Methamphetamine và bao gói đựng mẫu đã được niêm phong; 0,1421 gam ma túy loại Ketamine và bao gói đựng mẫu đã được niêm phong.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu IteI màu đen, số IMEI1: 358625103467872, số IMEI2: 358625103467835, đã qua sử dụng.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho chi cục thi hành án Dân sự thành phố PQ theo quyết định chuyển giao vật chứng số 22/QĐ-VKSPQ-HS ngày 30/3/2021)

3. Về án phí căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh KG xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ thành phố Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA thành phố PQ;
- THA thành phố Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Tâm